TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÓC SƠN** THÀNH PHỐ HÀ NỘI ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số: 35/2020/ QĐST – HNGĐ	*Sóc Sơn, ngày 30 tháng 01 năm 2020.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 18/2020/TLST/HNGĐ ngày 09 tháng 1 năm 2020, giữa:

***Nguyên đơn: Chị Hoàng Tuyết T, sinh năm 1980.**

Trú tại: Thôn Đ, xã P, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

***Bị đơn: Anh Trần Văn Trường, sinh năm 1979.**

Trú tại: Thôn Đ, xã P huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 55 và Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 01 năm 2020 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyên ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số 18/2020/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 1 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi nhận tại biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 01 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa**: *Chị Hoàng Tuyết T và anh Trần Văn T.***

II. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về con chung:

Giao cháu Trần Hoàng S, sinh ngày 17/11/2002 và cháu Trần Thu P, sinh ngày 15/04/2007 cho chị Hoàng Tuyết T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có quyết định khác của Tòa án. Chị T tự đảm nhiệm việc nuôi con chung, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh T có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

2. Về tài sản chung, vay nợ, công sức đóng góp: Ghi nhận sự tự nguyện của các bên không yêu cầu Toà án giải quyết.

3. Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của chị T chịu cả 150.000(một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn, Biên lai số AA/2018/0018398 ngày 09/01/2020, chị được trả lại 150.000 đồng.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các bên đương sự;
- VKS huyện Sóc Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- UBND xã Phú Minh, Sóc Sơn, Hà Nội.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Hồng

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÓC SƠN** THÀNH PHỐ HÀ NỘI ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số: /2020/ QĐST – HNGĐ	*Sóc Sơn, ngày tháng năm 2020.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 18/2020/TLST/HNGĐ ngày 09 tháng 1 năm 2020, giữa:

***Nguyên đơn: Chị Hoàng Tuyết T, sinh năm 1980.**

Trú tại: Thôn Đ, xã P, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

***Bị đơn: Anh Trần Văn Trường, sinh năm 1979.**

Trú tại: Thôn Đ, xã P, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 55 và Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 6 năm 2020 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyên ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số 18/2020/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 1 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi nhận tại biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày tháng năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa**: *Chị Hoàng Tuyết T và Anh Trần Văn T.***

II. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về con chung: Hai bên cùng xác nhận có một con chung là Nguyễn Thị Kim N sinh ngày: 12/6/2016.

Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc nuôi dưỡng con chung như sau: Giao cháu L và cháu Q cho anh Thân trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có quyết định khác của Tòa án. Anh T tự đảm nhiệm việc nuôi con chung, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị L cho đến khi các đương sự có yêu cầu khác.

Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng mỗi tháng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) kể từ tháng 6/2017 cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi hoặc các bên có yêu cầu khác.

Anh T có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

2. Về tài sản chung, vay nợ, công sức đóng góp: Ghi nhận sự tự nguyện của các bên không yêu cầu Toà án giải quyết.

3. Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm 150.000(một trăm năm mươi ngàn) đồng chị …..chịu cả. Chị được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí anh đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn, Biên lai số AA/2018/00001098 ngày 12/6/2020, anh được trả lại 150.000 đồng.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các bên đương sự;
- VKS huyện Sóc Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Khắc Hải